

PHỤ LỤC 11

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN (GIAI ĐOẠN 2026-2030)

(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND ngày ... tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

STT	Nội dung	Kinh phí thực hiện (đồng)					Ghi chú
		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
1	Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đoàn thể....	42.960.000	42.960.000	42.960.000	42.960.000	42.960.000	- Chi tiết của một năm tại phụ lục 12 đính kèm - Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
2	Chi tổ chức khai mạc Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời	74.390.000	74.390.000	74.390.000	74.390.000	74.390.000	- Chi tiết của một năm tại phụ lục 13 đính kèm - Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
3	Công tác phí đi chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập	34.600.000	34.600.000	34.600.000	34.600.000	34.600.000	- Chi tiết của một năm tại phụ lục 14 đính kèm - Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
4	Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn (bao gồm cả tập huấn cho đội ngũ quản lý trung tâm học tập cộng đồng)	46.700.000	46.700.000	46.700.000	46.700.000	46.700.000	- Chi tiết của một năm tại phụ lục 15 đính kèm - Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
5	Chi tiền điện (hoặc dầu đèn) đối với các lớp học tại Trung tâm học tập cộng đồng ban đêm; chi hỗ trợ tài liệu, sách giáo khoa, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập tại các Trung tâm học tập cộng đồng.	162.000.000	162.000.000	162.000.000	162.000.000	162.000.000	- Chi tiết của một năm tại phụ lục 16 đính kèm - Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác

STT	Nội dung	Kinh phí thực hiện (đồng)					Ghi chú
		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
6	Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, gồm:	2.130.712.500	1.922.500.000	1.787.500.000	1.506.375.000	1.152.275.000	- Chi tiết của một năm tại các phụ lục 17a, 17b, 17c, 17d, 17e đính kèm - Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh, nguồn CT DTTS&MN và các nguồn hợp pháp khác
	Cộng	2.491.362.500	2.283.150.000	2.148.150.000	1.867.025.000	1.512.925.000	Cộng giai đoạn 2026-2030: 10.302.612.500đ

Tổng số tiền: 10.302.612.500 đồng (Mười tỷ ba trăm linh hai triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

PHỤ LỤC 12

DỰ KIẾN VIỆC SỬ DỤNG KINH PHÍ THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN

(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND ngày ... tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Diễn giải nội dung: Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đoàn thể

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I. Mức chi đối với các huyện, thành phố						
1	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên phổ biến, giáo dục pháp luật					
	Thù lao báo cáo viên cấp huyện	Người/ buổi	600.000	2	1.200.000	Tuỳ theo trình độ BCV, tính chất nghiệp vụ phức tạp của từng buổi tuyên truyền
2	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến giáo dục pháp luật					
	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang	40.000	10	400.000	
	Bồi dưỡng phát thanh					
	- Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần	15.000	20	300.000	
	- Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần	20.000	20	400.000	
3	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật					
	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hằng năm	Tủ/năm	2.000.000	1	2.000.000	
	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần	70.000	2	140.000	
	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người	50.000	4	200.000	
Tổng mức chi cho 01 huyện/ thành phố					4.640.000	
Tổng mức chi cho 8 huyện/ thành phố					37.120.000	

II. Mức chi đối với các đơn vị cấp tỉnh						
1	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên phổ biến, giáo dục pháp luật					
	Thù lao báo cáo viên cấp tỉnh	Người/ buổi	800.000	2	1.600.000	Tuỳ theo trình độ BCV, tính chất nghiệp vụ phức tạp của từng buổi tuyên truyền

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
2	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến giáo dục pháp luật					
	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang	60.000	10	600.000	
	Bồi dưỡng phát thanh					
	- Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần	25.000	20	500.000	
	- Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần	40.000	20	800.000	
3	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật					
	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hằng năm	Tủ/năm	2.000.000	1	2.000.000	
	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần	70.000	2	140.000	
	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người	50.000	4	200.000	
Tổng mức chi cấp tỉnh					5.840.000	
Tổng cộng (I) + (II)					42.960.000	

Tổng số tiền bằng chữ: Bốn mươi hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng.

PHỤ LỤC 13**DỰ KIẾN VIỆC SỬ DỤNG KINH PHÍ THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN***(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND ngày ... tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn)***Diễn giải nội dung: Chi tổ chức khai mạc Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời (kinh phí cho 1 năm)**

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I. Mức chi đối với các huyện, thành phố						
1	Xây dựng Kế hoạch, báo cáo hằng năm					
	Soạn thảo Kế hoạch	Bản	750.000	1	750.000	
	Soạn thảo báo cáo	Bản	130.000	1	130.000	
2	Biên soạn tài liệu tuyên truyền, vận động	Trang	40.000	25	1.000.000	
3	Chi tổ chức Lễ phát động					
	Chi thù lao báo cáo viên tuyên truyền, phát động	Người/ ngày	1.200.000	1	1.200.000	
	Thuê hội trường và thiết bị	Ngày	2.500.000	1	2.500.000	
	Nước giải khát	Người/ngày	15.000	150	2.250.000	
Tổng mức chi cho 01 huyện/ thành phố					7.830.000	
Tổng mức chi cho 8 huyện/ thành phố					62.640.000	
I. Mức chi đối với các đơn vị cấp tỉnh						
1	Xây dựng Kế hoạch, báo cáo hằng năm					
	Soạn thảo Kế hoạch	Bản	1.500.000	1	1.500.000	
	Soạn thảo báo cáo	Bản	250.000	1	250.000	
2	Biên soạn tài liệu tuyên truyền, vận động	Trang	60.000	40	2.400.000	
3	Chi tổ chức Lễ phát động					
	Chi thù lao báo cáo viên tuyên truyền, phát động	Người/ ngày	1.600.000	1	1.600.000	
	Thuê hội trường và thiết bị	Ngày	2.000.000	1	2.000.000	
	Nước giải khát	Người/ngày	20.000	200	4.000.000	
Tổng mức chi cấp tỉnh					11.750.000	
Tổng cộng (I) + (II)					74.390.000	

Tổng số tiền bằng chữ: Bảy mươi tư triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng.

PHỤ LỤC 14

DỰ KIẾN VIỆC SỬ DỤNG KINH PHÍ THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN

(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND ngày ... tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Diễn giải nội dung chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I. Cấp tỉnh						
1	Tiền lưu trú	Người/ngày	150.000	6	900.000	
2	Tiền thuê phòng nghỉ	Người/ngày	150.000	6	900.000	
3	Tiền phương tiện đi công tác	km	2.000	150	300.000	
Cộng					2.100.000	
Dự kiến cấp tỉnh tổ chức 2 đợt kiểm tra/năm.					4.200.000	
II. Cấp huyện						
1	Tiền lưu trú	Người/ngày	150.000	6	900.000	
2	Tiền thuê phòng nghỉ	Người/ngày	150.000	6	900.000	
3	Tiền phương tiện đi công tác	km	2.000	50	100.000	
Cộng					1.900.000	
Dự kiến cấp huyện/ thành phố tổ chức 2 đợt kiểm tra/năm x 8 huyện/thành phố.					30.400.000	
Tổng (I) + (II)					34.600.000	

Tổng số tiền bằng chữ: Ba mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng.

PHỤ LỤC 15

DỰ KIẾN VIỆC SỬ DỤNG KINH PHÍ THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN
(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND ngày ... tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Diễn giải nội dung chi cho 1 lần bồi dưỡng, tập huấn (bao gồm cả tập huấn cho đội ngũ quản lý trung tâm học tập cộng đồng và cán bộ khuyến học các

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1. Cấp tỉnh						
1	Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học)	Người/ buổi	800.000	4	3.200.000	
2	Chi văn phòng phẩm	Gram	70.000	2	140.000	
3	Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác...);	Ngày	2.000.000	2	4.000.000	
4	Chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo).	Quyển	40.000	100	4.000.000	
5	Chi nước giải khát	người/ngày	20.000	150 người x 2 ngày	6.000.000	
Cộng					17.340.000	
2. Cấp huyện						
1	Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học)	Người/ buổi	600.000	2	1.200.000	
2	Chi văn phòng phẩm	Gram	70.000	2	140.000	
3	Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác...);	Ngày	2.000.000	1	2.000.000	
4	Chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo).	Quyển	40.000	50	2.000.000	
5	Chi nước giải khát	Thùng	20.000	50 người x 2 ngày	2.000.000	
Cộng					7.340.000	
Dự kiến 04 huyện/TP tổ chức (mỗi đơn vị tổ chức tập huấn 01/lần). Tổng cộng: 4 cuộc tập huấn					29.360.000	
Dự kiến cấp tỉnh và 04 huyện/ thành phố tổ chức tập huấn. Tổng cộng: 01 (cấp tỉnh) + 4 (huyện/ thành phố) = 5 cuộc tập huấn					46.700.000	

Tổng số tiền bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng.

PHỤ LỤC 16

DỰ KIẾN VIỆC SỬ DỤNG KINH PHÍ THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN

(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND ngày ... tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Diễn giải nội dung: Chi tiền điện (hoặc dầu đèn) đối với các lớp học tại Trung tâm học tập cộng đồng ban đêm; chi hỗ trợ tài liệu, sách giáo khoa, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập tại các Trung tâm học tập cộng đồng (mức chi cho 01 năm)

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	Chi tiền điện (hoặc dầu đèn) đối với các lớp học tại Trung tâm học tập cộng đồng ban đêm; chi hỗ trợ tài liệu, sách giáo khoa, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập tại các Trung tâm học tập cộng đồng.	Trung tâm	1.500.000	108	162.000.000	Toàn tỉnh có 108 trung tâm học tập cộng đồng, mức chi này là tính cho 01 năm
Tổng mức chi cho 108 trung tâm học tập cộng đồng					162.000.000	

Tổng số tiền bằng chữ: Một trăm sáu mươi hai triệu đồng.

PHỤ LỤC 17a

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN

(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND ngày ... tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Diễn giải nội dung: Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục (năm 2026)

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, gồm:					
a. Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở (sau đây viết tắt là phổ cập giáo dục).	Phiếu	12.500	88.585	1.107.312.500	Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
b. Chi hỗ trợ học phẩm đối với các học viên các lớp học xóa mù chữ.	Bộ học phẩm/học viên	570.000	280	159.600.000	- Nguồn kinh phí: CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN
c. Chi hỗ trợ kinh phí chi thấp sáng ban đêm, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, sách giáo khoa dùng chung (đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm) và chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ.				-	
* Hỗ trợ kinh phí chi thấp sáng ban đêm đối với lớp học xóa mù chữ	Lớp	900.000	14	12.600.000	Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
* Chi hỗ trợ mua sổ sách theo dõi quá trình học tập và văn phòng phẩm cho lớp xóa mù chữ	Lớp	1.000.000	14	14.000.000	- Nguồn kinh phí: CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN
* Chi mua sách giáo khoa/tài liệu dùng chung đối với lớp xóa mù chữ	Bộ	130.000	0	-	- Nguồn kinh phí: CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN
* Chi hỗ trợ cho người tham gia hoạt động tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ	Học viên	200.000	280	56.000.000	Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
d. Chi phụ cấp cho người làm công tác chủ nhiệm lớp XMC	Lớp	1.800.000	14	25.200.000	Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
đ. Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy).	Lớp	54.000.000	14	756.000.000	- Mỗi tháng 8 triệu x 9 tháng - Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
Cộng				2.130.712.500	

Tổng số tiền bằng chữ: Hai tỷ một trăm ba mươi triệu bảy trăm mười hai nghìn năm trăm đồng.

PHỤ LỤC 17b

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN

(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND ngày ... tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Diễn giải nội dung: Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục (năm 2027)

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, gồm:					
a. Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở (sau đây viết tắt là phổ cập giáo dục).	Phiếu	12.500	89.472	1.118.400.000	Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
b. Chi hỗ trợ học phẩm đối với các học viên các lớp học xóa mù chữ.	Bộ học phẩm/học viên	570.000	220	125.400.000	- Nguồn kinh phí: CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN
c. Chi hỗ trợ kinh phí chi thấp sáng ban đêm, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, sách giáo khoa dùng chung (đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm) và chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ.				-	
* Hỗ trợ kinh phí chi thấp sáng ban đêm đối với lớp học xóa mù chữ	Lớp	900.000	11	9.900.000	Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
* Chi hỗ trợ mua sổ sách theo dõi quá trình học tập và văn phòng phẩm cho lớp xóa mù chữ	Lớp	1.000.000	11	11.000.000	- Nguồn kinh phí: CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN
* Chi mua sách giáo khoa/tài liệu dùng chung đối với lớp xóa mù chữ	Bộ	130.000		-	- Nguồn kinh phí: CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN
* Chi hỗ trợ cho người tham gia hoạt động tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ	Học viên	200.000	220	44.000.000	Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
d. Chi phụ cấp cho người làm công tác chủ nhiệm lớp XMC	Lớp	1.800.000	11	19.800.000	Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
đ. Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy).	Lớp	54.000.000	11	594.000.000	- Mỗi tháng 8 triệu x 9 tháng - Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
Cộng				1.922.500.000	

Tổng số tiền bằng chữ: Một tỷ chín trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng.

PHỤ LỤC 17c

ĐỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN

(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND ngày ... tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Diễn giải nội dung: Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục (năm 2028)

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, gồm:					
a. Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở (sau đây viết tắt là phổ cập giáo dục).	Phiếu	12.500	90.368	1.129.600.000	Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
b. Chi hỗ trợ học phẩm đối với các học viên các lớp học xóa mù chữ.	Bộ học phẩm/học viên	570.000	180	102.600.000	- Nguồn kinh phí: CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN
c. Chi hỗ trợ kinh phí chi thấp sáng ban đêm, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, sách giáo khoa dùng chung (đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm) và chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ.				-	
* Hỗ trợ kinh phí chi thấp sáng ban đêm đối với lớp học xóa mù chữ	Lớp	900.000	9	8.100.000	Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
* Chi hỗ trợ mua sổ sách theo dõi quá trình học tập và văn phòng phẩm cho lớp xóa mù chữ	Lớp	1.000.000	9	9.000.000	- Nguồn kinh phí: CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN
* Chi mua sách giáo khoa/tài liệu dùng chung đối với lớp xóa mù chữ	Bộ	130.000		-	- Nguồn kinh phí: CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN
* Chi hỗ trợ cho người tham gia hoạt động tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ	Học viên	200.000	180	36.000.000	Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
d. Chi phụ cấp cho người làm công tác chủ nhiệm lớp XMC	Lớp	1.800.000	9	16.200.000	Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
đ. Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy).	Lớp	54.000.000	9	486.000.000	- Mỗi tháng 8 triệu x 9 tháng - Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
Cộng				1.787.500.000	

Tổng số tiền bằng chữ: Một tỷ bảy trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng.

PHỤ LỤC 17d

ĐỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN

(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND ngày ... tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Diễn giải nội dung: Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục (năm 2029)

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, gồm:					
a. Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở (sau đây viết tắt là phổ cập giáo dục).	Phiếu	12.500	91.270	1.140.875.000	Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
b. Chi hỗ trợ học phẩm đối với các học viên các lớp học xóa mù chữ.	Bộ học phẩm/học viên	570.000	100	57.000.000	- Nguồn kinh phí: CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN
c. Chi hỗ trợ kinh phí chi thấp sáng ban đêm, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, sách giáo khoa dùng chung (đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm) và chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ.				-	
* Hỗ trợ kinh phí chi thấp sáng ban đêm đối với lớp học xóa mù chữ	Lớp	900.000	5	4.500.000	Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
* Chi hỗ trợ mua sổ sách theo dõi quá trình học tập và văn phòng phẩm cho lớp xóa mù chữ	Lớp	1.000.000	5	5.000.000	- Nguồn kinh phí: CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN
* Chi mua sách giáo khoa/tài liệu dùng chung đối với lớp xóa mù chữ	Bộ	130.000		-	- Nguồn kinh phí: CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN
* Chi hỗ trợ cho người tham gia hoạt động tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ	Học viên	200.000	100	20.000.000	Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
d. Chi phụ cấp cho người làm công tác chủ nhiệm lớp XMC	Lớp	1.800.000	5	9.000.000	Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
đ. Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy).	Lớp	54.000.000	5	270.000.000	- Mỗi tháng 8 triệu x 9 tháng - Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
Cộng				1.506.375.000	

Tổng số tiền bằng chữ: Một tỷ năm trăm linh sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng.

PHỤ LỤC 17e

ĐỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN

(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND ngày ... tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Diễn giải nội dung: Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục (năm 2030)

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, gồm:					
a. Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở (sau đây viết tắt là phổ cập giáo dục).	Phiếu	12.500	92.182	1.152.275.000	Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
b. Chi hỗ trợ học phẩm đối với các học viên các lớp học xóa mù chữ.	Bộ học phẩm/học viên	570.000	0	-	- Nguồn kinh phí: CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN
c. Chi hỗ trợ kinh phí chi thấp sáng ban đêm, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, sách giáo khoa dùng chung (đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm) và chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ.				-	
* Hỗ trợ kinh phí chi thấp sáng ban đêm đối với lớp học xóa mù chữ	Lớp	900.000	0	-	Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
* Chi hỗ trợ mua sổ sách theo dõi quá trình học tập và văn phòng phẩm cho lớp xóa mù chữ	Lớp	1.000.000	0	-	- Nguồn kinh phí: CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN
* Chi mua sách giáo khoa/tài liệu dùng chung đối với lớp xóa mù chữ	Bộ	130.000		-	- Nguồn kinh phí: CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN
* Chi hỗ trợ cho người tham gia hoạt động tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ	Học viên	200.000	0	-	Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
d. Chi phụ cấp cho người làm công tác chủ nhiệm lớp XMC	Lớp	1.800.000	0	-	Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
đ. Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy).	Lớp	54.000.000	0	-	- Mỗi tháng 8 triệu x 9 tháng - Nguồn kinh phí: Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác
Cộng				1.152.275.000	

Tổng số tiền bằng chữ: Một tỷ một trăm năm mươi hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng.